# AGIFISH
# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

MỤC LỤC

**Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát.*

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.*

*3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.*

*4. Định hướng phát triển.*

*5. Các rủi ro.*

**Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.*
2. *Tổ chức và nhân sự*
3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.*
4. *Tình hình tài chính.*
5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu.*
6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.*

**Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.*
2. *Tình hình tài chính.*
3. *Những cải tiến về về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*
5. *Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán.*
6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.*

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.*
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.*
3. *Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.*

**Quản trị Công ty**

1. *Hội đồng quản trị.*
2. *Ban Kiểm soát.*
3. *Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.*

**Báo cáo Tài chính**

**I. Thông tin chung**

***1. Thông tin khái quát***

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thuỷ sản An Giang

Tên viết tắt: AGIFISH Co.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 1600583588, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 22, ngày 24 tháng 8 năm 2025 do Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh An giang cấp.

Vốn điều lệ: 281.097.430.000 đồng (*Hai trăm tám mươi một tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 281.097.430.000 đồng.

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang

Điện thoại : (0296) 3852 939 – 3852 368 Fax: (0296) 3852 202

Email: agifish.co@agifish.com.vn Website: www.agifish.com.vn

Mã cổ phiếu: AGF

***Quá trình hình thành và phát triển***

Tiền thân của Công ty trước đây là nhà máy đông lạnh của Công ty thuỷ sản An Giang được khởi công xây dựng năm 1985 và đi vào hoạt động vào tháng 03 năm 1987.

Tháng 11 năm 1995 Công ty xuất nhập khẩu thuỷ sản An Giang (AGIFISH) được thành lập theo quyết định số 964/QĐUB của UBND Tỉnh An Giang ký ngày 20/11/1995.

Năm 2000, Công ty Agifish được Nhà nước tặng danh hiệu "Anh Hùng Lao Động" và đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong ngành thủy sản

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An giang (AGIFISH Co.) được thành lập theo quyết định số 792/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 28 tháng 06 năm 2001.

Ngày 01/09/2001, Công ty Agifish chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và được cấp phép niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam ngày 8/3/2002 với mã chứng khoán là AGF

Công ty Agifish là thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cá tra Việt Nam (VPA), Hiệp hội nghề nuôi và chế biến thuỷ sản An Giang (AFA).

Agifish áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất: HACCP, CoC, Global Standard For Food Safety (BRC), ISO 17025: 2005. Các tiêu chuẩn ASC cho vùng nuôi cá tra nguyên liệu và nhà máy chế biến của Công ty đã được cấp giấy chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế.

Agifish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với 4 code: DL07, DL08, DL09, DL360; được cấp chứng chỉ HALAL để xuất khẩu sang cộng đồng người Hồi giáo trong và ngoài nước.

Trên thị trường trong nước sản phẩm chế biến từ cá tra, basa Agifish là "Hàng Việt Nam chất lượng cao" liên tục từ năm 2003 đến 2025 do người tiêu dùng bình chọn.

***2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

| STT | TÊN NGÀNH | MÃ NGÀNH |
|---|---|---|
| 1 | Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến các sản phẩm từ thủy sản.<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến dầu biodiesel từ mỡ cá<br>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.) | *1020 (chính)* |
| 2 | - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | *4669* |

| | | |
|---|---|---|
| | Chi tiết: Mua bán thuốc thú y, thuỷ sản<br>Chi tiết: mua bán vật tư nguyên liệu, hóa chất phục vụ cho sản xuất (không mang tính độc hại)<br>(trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.) | |
| 3 | Nuôi trồng thuỷ sản nội địa<br>Chi tiết: Nuôi thuỷ sản | *0322* |
| 4 | Kho bãi và lưu giữ hàng hoá<br>Chi tiết: Dịch vụ kho vận, cho thuê kho lạnh, kiểm tra hàng, cân hàng hoá thuỷ sản | *5210* |
| 5 | Bán buôn thực phẩm | *4632* |

Agifish cung cấp cho thị trường sản phẩm giá trị gia tăng từ cá Tra trên phạm vi cả nước qua mạng lưới đại lý của Agifish và các hệ thống phân phối trong cả nước … sản phẩm cá tra Việt Nam đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm, với giá cả hợp lý, góp phần tạo dựng uy tín của sản phẩm thuỷ sản Việt Nam trên thị trường thế giới như Mỹ, Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung Đông, Nam Mỹ, Đông Âu và Nga.

***3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:***

**a. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty**

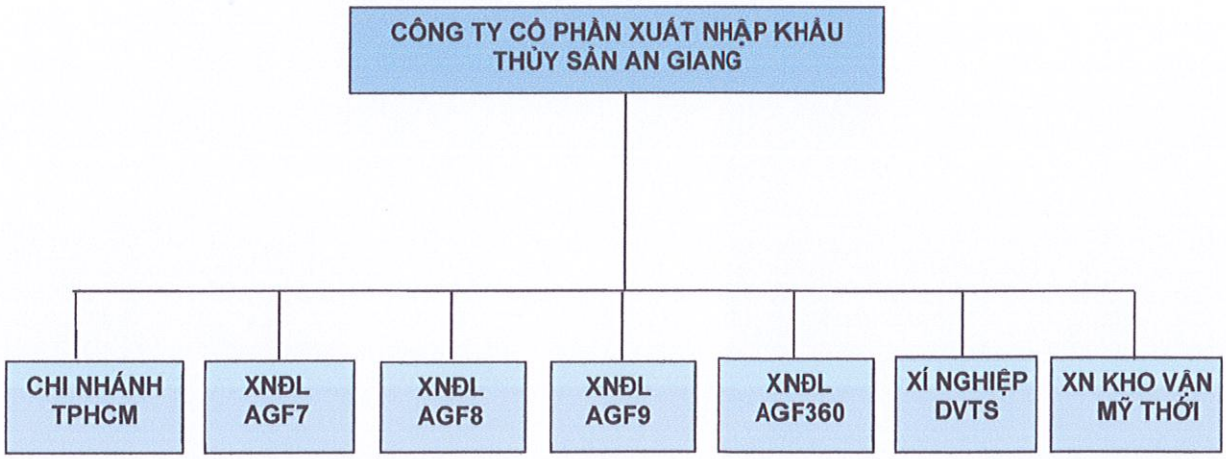

b. Mô hình Quản trị Công ty

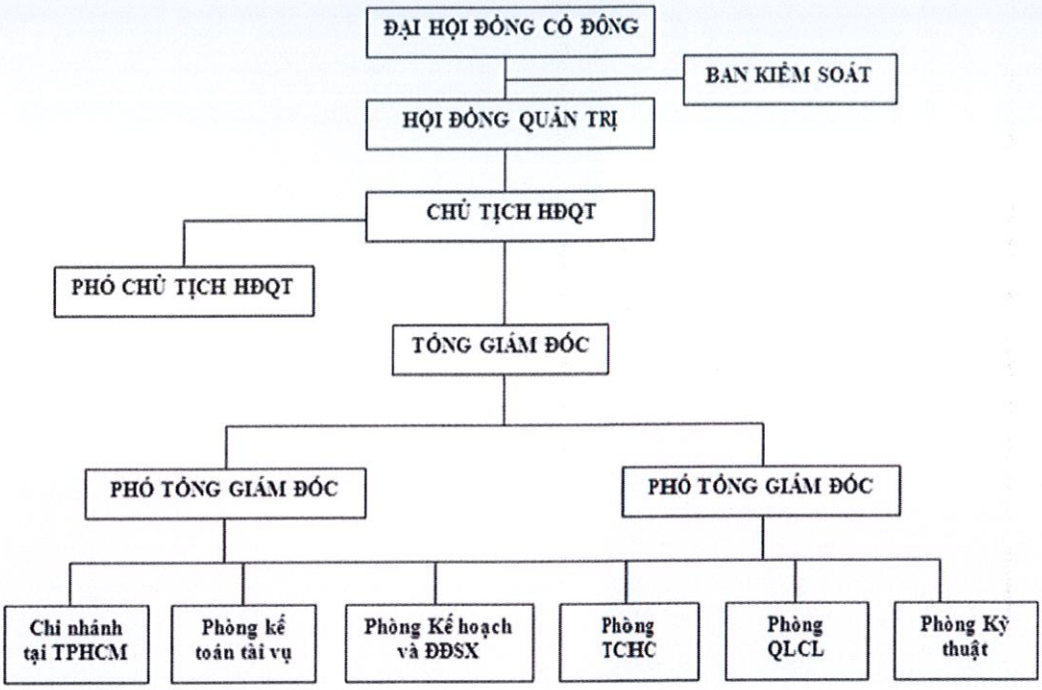


**Trụ sở chính Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản An giang**

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Đức, An Giang.

Điện thoại: (0296) 3852 368 – 3852 939 Fax: (0296) 3852 202

**Chi nhánh Công ty tại TP. HCM**

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà RESCO, số 94 - 96 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3825 1100 – (028) 3829 9767 Fax: (028) 3822 5022

**Xí nghiệp Đông lạnh AGF 7**

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3854 241

**Xí nghiệp Đông lạnh AGF 8**

Địa chỉ: Quốc lộ 91, xã An Châu, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3836 221 Fax: (0296) 3836 254

**Xí nghiệp Đông lạnh AGF 9**

Địa chỉ: 2222 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3958999 Fax: (0296) 3958888

**Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm AGF360**

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3857 590

**Xí nghiệp Dịch vụ Thủy sản**

Địa chỉ: 1234 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 395408

**Xí nghiệp Kho vận Mỹ Thới**

Địa chỉ: số 206, Quốc lộ 91, phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (0296) 3930378

**- Các Công ty có liên quan:**

- Công ty cổ phần Hùng Vương

  Địa chỉ: Lô 44 KCN Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

  Tỷ lệ nắm giữ cổ phần AGF: 79,58%

***4. Định hướng phát triển***

**- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Thanh lý, cho thuê, thu gọn các vùng nuôi; chỉ tập trung cho những vùng nuôi đạt tiêu chuẩn BAP, ASC và đảm bảo chất lượng nuôi hiệu quả, đáp ứng khoảng 10% nhu cầu sản xuất của các nhà máy chế biến;

Tạo việc làm ổn định, cải thiện thu nhập cho người lao động để duy trì lực lượng lao động nồng cốt có tay nghề cao;

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng mới thay thế những khách hàng truyền thống đã mất. Tăng cường năng lực quản lý trong sản xuất để hạ giá thành đủ sức cạnh tranh nhằm thu hút khách hàng mới;

Duy trì hoạt động liên tục cho các nhà máy bằng việc cho các đơn vị khác gia công; Thu nhập doanh nghiệp đủ bù chi phí và có lợi nhuận; cắt giảm các chi phí tài chính và các khoản nợ khó đòi.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Tập trung đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, duy trì khách hàng truyền thống bằng các sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Từng bước củng cố, khôi phục lại sản xuất các nhà máy;

Tập trung phát triển sản xuất một số sản phẩm giá trị gia tăng từ cá Tra có đủ sức tranh tranh với các sản phẩm cùng loại ở thị trường trong nước mang lại hiệu quả.

Giữ vững thương hiệu Agifish vẫn là thương hiệu mạnh, để đáp ứng lòng tin khách hàng, từng bước khôi phục lại qui mô của Công ty, đưa công ty dần phát triển trở lại, tạo ra lợi ích cho cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thu gọn, cho thuê các vùng nuôi để trống, tập trung nguồn lực cho các nhà máy chế biến, giảm hạn mức vay ở các tổ chức tín dụng để giảm lãi vay, dần đưa Công ty trở lại hoạt động có hiệu quả.

Tập trung cải tiến hệ thống máy móc thiết bị, nâng cao năng suất hoạt động; Cải tiến qui trình sản xuất nâng cao năng suất lao động để hạ giá thành sản xuất đủ sức cạnh tranh.

**- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm. Hạn chế các chất thải nguy hại ra môi trường, tận dụng tái sinh các thất thải có thể phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho lao động tại địa phương, góp phần ổn định kinh tế, chính trị, an ninh trật tự tại địa phương nơi các đơn vị đặt trụ sở.

Agifish quan tâm xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân lao động, phấn đấu vì sự phát triển của Công ty. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.

***5. Các rủi ro:***

***- Thị trường xuất khẩu:***

Do thiếu nguồn vốn, Công ty không tự chủ được nguồn nguyên liệu sản xuất, không đáp ứng được các đơn hàng theo yêu cầu khách hàng, hệ quả là khách hàng ngày càng bị thu hẹp; Sản xuất không đủ sản lượng để hạ giá thành, dẫn đến khả năng cạnh tranh thấp so với các đơn vị khác. Thị trường Trung Quốc tập trung nhiều doanh nghiệp chọn là thị trường chính, bên cạnh đó còn có các đơn vị nhỏ hợp tác cùng các doanh nghiệp Trung Quốc gia công ở Việt Nam mang về Trung quốc tiêu thụ làm cho giá bán tại thị trường này không thể tăng kịp tốc độ tăng chi phí sản xuất như tiền lương, chế độ chính sách người lao động, các chi phí đầu vào dẫn đến kết quả kinh doanh khó đạt kết quả tốt.

Thị trường Châu Âu bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraina, Israel và Hamas làm cho chi phí xuất khẩu tăng trong khi sản lượng tiêu thụ giảm.

Công ty chủ yếu xuất khẩu vào các thị trường Châu Âu, Úc, Châu Á, Trung Đông... Đây là những thị trường có mức lợi nhuận cao. Tuy nhiên, quy định về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của những thị trường này khá khắt khe. Công ty phải tuân thủ theo những tiêu chuẩn nhất định và những tiêu chuẩn này thường xuyên thay đổi theo hướng ngày càng nghiêm ngặt hơn. Bên cạnh đó, chính sách bảo hộ người nuôi trồng thủy sản tại các nước nhập khẩu dẫn tới các vụ kiện chống bán phá giá cũng là một trong những yếu tố làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, qua đó, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine vẫn còn kéo dài ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, nguồn cung lương thực và nhiên liệu bị thiếu hụt, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân Châu Âu làm cho sức mua của người dân suy giảm.

***- Nguồn tài chính:***

Từ kết quả kinh doanh thua lỗ trong nhiều năm (đã âm vốn chủ sở hữu), các tổ chức tín dụng hạ thấp hạn mức vay của Công ty (lại giảm dần hạn mức vay từ 5-10%), làm cho nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh thiếu hụt, nguồn vốn dành cho nuôi trồng không có, chỉ đáp ứng cầm chừng trong việc nuôi để duy trì tiêu chuẩn cho các vùng nuôi, trong khi vùng nuôi có thể đáp ứng được khoảng 70% sản lượng nguyên liệu cho sản xuất, vì thế phải cho thuê các vùng nuôi trọng điểm có hiệu quả. Mặt khác, việc thiếu nguồn vốn là nguyên nhân bỏ lỡ thời cơ cho những đơn hàng có hiệu quả cao do không đủ nguyên liệu sản xuất theo yêu cầu của khách hàng.

Thiếu nguồn vốn, việc đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị phục vụ sản xuất không thể thực hiện trong khi hệ thống máy móc thiết bị của các nhà máy đã cũ kỹ, năng suất không cao dẫn đến hiệu quả sử dụng thấp, ảnh hưởng đến doanh thu gia công không đạt hiệu quả như kế hoạch.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Trong năm 2025, do gặp khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất, không đủ sản lượng hàng cung cấp cho khách hàng dẫn đến thị trường xuất khẩu bị mất dần. Các nhà máy của Công ty phải cho các đơn vị khác gia công nhằm đảm bảo các chi phí và thu nhập cho người lao động, nên hoạt động xuất khẩu chỉ đạt khảng 10% so với năng lực.

Các nhà máy cho đơn vị khác gia công, vẫn hoạt động ổn định, tuy nhiên hiệu quả thấp hơn năm 2024. Trong năm 2025, các nhà máy gia công sản xuất được:

- Nguyên liệu: 54.087 tấn
- Thành phẩm: 28.368 tấn
- Doanh thu: 235.986.977.831 đồng

Đối với thị trường trong nước, Agifish tiếp tục giữ vững danh hiệu ***"Hàng Việt Nam chất lượng cao"*** của các sản phẩm giá trị gia tăng chế biến từ cá tra Agifish, Xí nghiệp chế biến thực phẩm AGF360 đẩy mạnh sản xuất hàng giá trị gia tăng có chất lượng cao, tăng giá trị xuất khẩu, để đạt hiệu quả bù đắp cho các sản phẩm fillet bị cắt giảm; Song, thị trường trong nước lại giảm do thu hẹp hệ thống phân phối; xuất khẩu giảm mạnh do ảnh hưởng kinh tế thế giới suy giảm do các cuộc chiến tranh. Trong năm tài chính 2025, sản lượng hàng giá trị gia tăng giảm so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Xuất khẩu: 334,75 tấn - Kim ngạch: 1,142 triệu USD
- Tiêu thụ nội địa: 765,47 tấn - Doanh thu: 44,132 tỷ đồng

Hơn 70% sản phẩm mang thương hiệu Agifish được tiêu thụ tại các hệ thống đại lý và nhà phân phối trên cả nước.

- ***Tình hình thực hiện so với kế hoạch:***

Các chỉ tiêu kế hoạch như: kim ngạch xuất khẩu, doanh thu, lợi nhuận đều không đạt như kế hoạch đã đề ra. Một số nguyên nhân chính là:

- Năm 2025 tiếp tục là năm vô cùng khó khăn với Công ty do phải chịu nhiều tác động từ những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu do chiến tranh Ukraine và Nga vẫn chưa chấm dứt buộc các Ngân hàng Trung ương các nước điều chỉnh lãi suất theo chiều hướng tăng, thắt chặt chính sách tiền tệ và nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát khỏi nguy cơ suy thoái;

- Các nhà máy của Công ty hiện nay đều phải cho thuê gia công để duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm cho người lao động mà hiệu quả thì không đủ bù chi phí; Thị trường Trung Quốc lại không ổn định buộc các đơn vị gia công phải thường xuyên sản xuất với sản lượng dưới mức công suất, dẫn đến doanh thu gia công không đạt được kỳ vọng;

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay thấp không đủ nguồn vốn phục vụ cho sản xuất (lại còn thu hồi nguồn vốn vay từ 5-10%), ảnh hưởng đến vòng quay vốn, thiếu vốn để mua nguyên liệu sản xuất; Nguồn hàng xuất khẩu dựa vào nguồn hàng mua từ các đơn vị gia gia công để duy trì khách hàng truyền thống nên hiệu quả không có;

- Thiếu nguồn vốn cũng là nguyên nhân các vùng nuôi phải ngừng hoạt động và phải cho thuê lại để bù chi phí, chỉ duy trì sản lượng thấp ở 01 vùng nuôi để phục vụ cho việc đăm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu.

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | So sánh | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | 2025/2024 | TH/KH |
| Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 506,856 | 520 | 522 | 103% | 100,38% |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | -3,489 | 5 | -2,511 | 138,9% | -299% |
| Sản lượng xuất khẩu (tấn) | 442,9 | 1.200 | 683 | 154,2% | 56,9% |
| Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD) | 1,197 | 3 | 1,99 | 166,2% | 66,3% |
| Tổng số lao động (ngàn người) | 1.651 | 1.600 | 1.526 | 92,4% | 95,3% |
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 6.985.000 | 6.500.000 | 6.635.000 | 95% | 102% |

### *2. Tổ chức và nhân sự*

**Ban Giám đốc:**

**Ông Nguyễn Văn Ký, Tổng Giám đốc**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Văn Ký |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 24/02/1958 |
| Nơi sinh: | TP Hồ Chi Minh |
| CMND: | 079058022046 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 233/34 Xô viết Nghệ Tĩnh, phường Gia Định TP Hồ Chí Minh. |
| Số điện thoại liên lạc: | 0903939763 |
| Trình độ chuyên môn: | Đại học Nuôi trồng & Chế biến thủy sản |
| Quá trình công tác: | Từ 1982 đến 1992: Phó Phòng kế hoạch, Quản đốc phân xưởng thuộc Xí nghiệp Cầu Tre<br>Từ 1993 đến 2002: Giám đốc Xí nghiệp đông lạnh Việt Phú Sài Gòn<br>Từ 2003 đến 2009: Chủ tịch HĐQT Xí nghiệp đông lạnh Việt Phú Tiền Giang<br>Từ Tháng 1/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Agifish |

| | |
|---|---|
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | - Thành viên Hội đồng quản trị<br>- Tổng Giám đốc |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |

**Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Tổng Giám đốc**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Văn Dũng |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 23/3/1976 |
| Nơi sinh: | Phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, An Giang |
| CCCD: | 089076011746 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 193/76, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang |
| Số ĐT liên lạc: | 0918889267 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân Tin học, Đại học Cần Thơ |
| Quá trình công tác: | - Từ tháng 5 năm 2003 đến 2009 là nhân viên phòng Kế hoạch và Điều độ sản xuất của công ty AGIFISH.<br>- Từ năm 2010 đến 2013 là Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Điều độ sản xuất của công ty AGIFISH.<br>- Từ 2014 đến 2016 là Giám đốc Xí nghiệp 9 của công ty AGIFISH.<br>- Từ 2017 đến 12/2021 là Trưởng phòng Kế hoạch và Điều độ sản xuất của công ty AGIFISH.<br>- Từ 01/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Agifish |

| | |
|---|---|
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Thành viên Hội đồng quản trị<br>Phó Tổng Giám đốc |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Conflicts | Không |

**Ông Huỳnh Xuân Vinh, Phó Tổng Giám đốc**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Huỳnh Xuân Vinh |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 26/8/1982 |
| Nơi sinh: | Tỉnh An Giang |
| CCCD: | 089082001767 |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Khóm Bình Long 3, Phường Mỹ Bình, tỉnh An Giang |
| Số ĐT liên lạc: | 0945484041 |
| Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh Tế - Luật (TP. HCM) |
| Quá trình công tác: | - Từ tháng 8/2007 – 12/2012 là nhân viên phòng Kế toán công ty AGIFISH.<br>- Từ 01/2013 – 5/2021: là Phó Trưởng phòng Kế toán công ty AGIFISH.<br>- Từ 6/2021 - 07/2022 là Kế toán Trưởng công ty AGIFISH.<br>- Từ 7/2022 đến nay Phó Tổng Giám đốc công ty AGIFISH. |

| | |
|---|---|
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Thành viên Hội đồng quản trị<br>Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Số lượng cán bộ, nhân viên: thời điểm 31/12/2025**

- Tổng số lao động cuối kỳ: 1.526 người (nữ 842)
- Tăng trong kỳ: 424 người
- Giảm trong kỳ: 549 người
- Lao động có trình độ chuyên môn:
  - * Trên Đại học 01 người
  - * Đại học: 85 người
  - * Cao đẳng: 20 người
  - * Trung cấp: 53 người

**Chính sách đối với người lao động:**

- Trong năm 2025, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn, các nhà máy phải cắt giảm sản lượng nhưng Công ty đã nỗ lực ổn định việc làm và thu nhập của người lao động. Thu nhập bình quân toàn công ty đạt 6.635.000 đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào sự đóng góp của người lao động đối với công ty. Khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động để giảm bớt giờ làm, đem lại hiệu quả.

- Công ty luôn tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về lương, thưởng, phúc lợi, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, ốm đau, thai sản theo quy định của Nhà nước. Tổng mức đóng BHXH năm 2025 là trên 19,40 tỷ đồng đồng; chi ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức cho 143 lượt công nhân với số tiền 618.439.762 đồng; tổ chức khám sức khỏe cho người lao động với 945 lượt công nhân với tổng số tiền 138.250.000 đồng.

- Triển khai các chế độ chính sách hỗ trợ như nâng lương, tiền ăn giữa ca cho công nhân giúp ổn định tâm lý của người lao động.

- Không ngừng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; cải tiến quy trình, dụng cụ, thiết bị trong sản xuất nhằm giảm định mức chế biến, nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

- Công ty thường xuyên phối hợp với công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận hỗ trợ giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, quà tết với số tiền hơn 832.000.000 đồng.

### *3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

- **Các khoản đầu tư lớn:** Không có dự án đầu tư nào
- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không

### *4. Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Tăng, giảm |
|---|---|---|---|
| **Tổng giá trị tài sản** | 282.144.752.767 | 255.290.681.323 | -9,52% |
| **Doanh thu thuần** | 506.856.558.830 | 522.026.875.213 | 2,99% |
| **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh** | -708.881.839 | -3.227.923.569 | -455,35% |
| **Lợi nhuận khác** | -2.780.827.759 | 716.083.379 | 125,75% |
| **Lợi nhuận trước thuế** | -3.489.709.598 | -2.511.840.190 | 28,03% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | -3.489.709.598 | -2.511.840.190 | 28,03% |
| **Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức** | -124 | -89 | 28,23% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | 2025/224 |
|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** | | | |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>*TSLĐ/Nợ ngắn hạn* | 0,34 | 0,32 | -0,06 |
| - Hệ số thanh toán nhanh<br>*TSLĐ- Hàng tồn kho*<br>*Nợ ngắn hạn* | 0,31 | 0,26 | -0,14 |
| **2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** | | | |
| - Hệ số nợ/Tổng tài sản | | | |
| - Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | | | |
| **3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** | | | |
| - Vòng quay hàng tồn kho<br>*Gía vốn hàng bán*<br>*Hàng tồn kho bình quân* | 22,43 | 22,26 | -0,01 |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,80 | 2,04 | 0,14 |
| **4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần | -0,01 | -0,005 | 0,3 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu | 0,02 | 0,01 | -0,29 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | -0,01 | -0,01 | 0 |
| - Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | -0,0014 | -0,0062 | 3,42 |

***5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu:***

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 28.109.743 cp
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cp

b) Cơ cấu cổ đông

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (xác định đến ngày 27/02/2026.

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

| Cơ cấu cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ % |
|---|---|---|
| **1. Cổ đông đặc biệt**<br>*- HĐQT*<br>*- BGĐ*<br>*- BKS* | | |
| **2. Cổ đông trong nước** | **27.978.719** | **99,53** |
| *- Tổ chức*<br>*Trong đó cổ đông nhà nước* | *24.788.842*<br>*2.316.892* | *88,19*<br>*8,24* |
| *- Cá nhân* | *3.189.0877* | *11,34* |
| **3. Cổ đông nước ngoài** | **131.024** | **0,47** |
| *- Tổ chức:* | *41.603* | *0,15* |
| *- Cá nhân* | *89.421* | *0,32* |
| **4. Cổ phiếu quỹ** | | |
| **TỔNG CỘNG** | **28.109.743** | **100** |

Thông tin chi tiết về các cổ đông lớn:

| TT | Tên Họ | Địa chỉ | Số CP | Tỷ lệ % |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước<br><br>Người đại diện: Đoàn Đặng Quí An | Số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 2.316.892 | 8,24 |
| 2 | Công ty CP Hùng Vương (HVG)<br><br>Người đại diện: Dương Ngọc Minh | Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang. Viêt Nam. | 22.370.625 | 79,58 |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sỡ hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

**6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:***

*6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng:

- Tổng sản lượng cá nguyên liệu: 51.087 tấn
- Vật tư bao bì, PE: 136.841 kg

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế: Không

*6.2. Tiêu thụ năng lượng:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu diesel dự phòng khi cúp điện. Tổng sản lượng điện tiêu thụ trong năm là 31,28 triệu kw giảm 2,74% so với năm 2024 (nguyên nhân là do các nhà máy có thời gian nghỉ dài).

b) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Các xí nghiệp đông lạnh trong toàn công ty sử dụng năng lượng tái sử dụng: tận dụng nhiệt của đường nén hệ thống lạnh để làm nóng nước phục vụ cho việc vệ sinh các công cụ sản xuất thay cho sử dụng máy nước nóng tiêu thụ bằng năng lượng điện hoặc dầu diesel.

Thường xuyên giáo dục ý thức tiết kiệm điện cho cán bộ, công nhân lao động, lắp đặt các bảng nội quy về sử dụng điện tiết kiệm trong văn phòng và nhà xưởng coi như là biện pháp nhắc nhở thường xuyên hiệu quả.

*6.3. Tiêu thụ nước:*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước cung cấp cho các Xí nghiệp đông lạnh 7, Xí nghiệp đông lạnh 9 và Xí nghiệp chế biến thực phẩm 360 là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 250m, qua hệ thống xử lý nước cấp của các xí nghiệp 120$m^3$/ giờ. Tổng lượng nước ngầm sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm là 146.937 $m^3$ bằng 81,98% so cùng kỳ.

Nguồn nước cung cấp cho Xí nghiệp đông lạnh 8 là nguồn nước mặt bơm trực tiếp từ sông Hậu qua hệ thống xử lý nước cấp của xí nghiệp công suất 60 $m^3$/ giờ. Tổng lượng nước mặt từ sông Hậu sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của xí nghiệp đông lạnh 8 là 48.229 $m^3$ tương đương cùng kỳ.

Tổng mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh toàn Công ty trong 2025 là 195.166 $m^3$ giảm 14,25% so với niên độ 2024.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

*6.4. Tuân thủ luật pháp về bảo vệ môi trường:*

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động trong năm là 1.526 người, mức lương trung bình đạt 6.635.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho hơn 945 lượt người lao động với tổng số tiền 138.250.000 đồng.

c) Hoạt động đào tạo cho người lao động:

Công nhân ngành thuỷ sản thường vào làm việc và nghỉ việc, số lượng biến động trong kỳ báo cáo tăng giảm lớn trong quá trình sản xuất, nên công ty phải thường xuyên tổ chức huấn luyện, đào tạo dạy nghề cho công nhân mới vào làm việc trực tiếp trên dây chuyền sản xuất tại các xí nghiệp chế biến đông lạnh của Công ty.

Hàng năm tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh cho người lao động theo đúng qui định của Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:*

Công ty chủ trương bảo vệ tốt môi trường sinh thái, hướng đến sự bền vững và có trách nhiệm. Góp phần xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cùng cộng đồng cư dân địa phương.

Các cơ sở sản xuất của Công ty bao gồm trại nuôi, nhà máy chế biến... đặt cơ sở ở các địa phương luôn thực hiện đúng các quy định, chính sách pháp luật của cơ quan Nhà nước, tổ

chức đoàn thể, xã hội tại địa phương. Cố gắng hạn chế xả thải nguồn nước, chất thải độc hại chưa xử lý ra môi trường ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng dân cư; Thường xuyên kiểm tra tiếng ồn, nồng độ ô nhiễm không khí… đảm bảo đạt các thông số theo các quy chuẩn của Việt Nam.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Tổng doanh thu trong niên độ 2025 chỉ đạt hơn 522 tỷ đồng (trong đó doanh thu gia công là hơn 235 tỷ đồng), sản lượng xuất khẩu 683,76 tấn, kim ngạch xuất khẩu 1,99 triệu USD, nguyên nhân chính là do kết quả kinh doanh lợi nhuận âm nhiều năm liền, dẫn đến hạn mức cho vay vốn của các ngân hàng thấp, nguồn vốn phục vụ cho sản xuất hầu như không có, thị trường bị thu hẹp, mất dần những khách hàng truyền thống do không có hàng xuất theo yêu cầu khách hàng. Cơ cấu hàng xuất khẩu chỉ tập trung ở thị trường Châu Á, Úc và Châu Âu, các nguyên nhân cụ thể như sau:

- Không có nguyên liệu để chủ động sản xuất cung cấp cho các khách hàng khi có yêu cầu đặt hàng, cũng như mở rộng sang các thị trường mới, lại phải mất đi một số khách hàng do không đáp ứng được cho các hợp đồng;

- Tất cả các nhà máy đều phải cho thuê gia công để duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động (hiệu quả không đủ bù vào chi phí duy trì hoạt động của Công ty);

- Thị trường Trung quốc có nhiều biến động, các đơn vị gia công xuất hàng bị ứ đọng, thu hồi nợ chậm, khách hàng ép giá… dẫn đến tình trạng phải thường xuyên ngừng sản xuất trong thời gian kéo dài, ảnh hưởng đến doanh thu gia công của Công ty làm cho hiệu quả không có;

- Các ngân hàng tiếp tục siết chặt tín dụng, các gói tài trợ vay thấp không đủ nguồn vốn phục vụ cho sản xuất (lại còn thu hồi nguồn vốn vay từ 5-10%), ảnh hưởng đến vòng quay vốn, thiếu vốn để mua nguyên liệu sản xuất cũng như duy trì nguồn nuôi của Công ty, dẫn đến thiếu nguyên liệu, không có sản phẩm để cung cấp cho thị trường vào những lúc khách hàng mua hàng, lỡ mất thời cơ kinh doanh; Công ty phải mua lại thành phẩm từ các đơn vị gia công để xuất khẩu nhằm giữ chân các khách hàng truyền thống nên kết quả từ hòa vốn đến thua lỗ;

- Thiếu nguồn vốn cũng là nguyên nhân các vùng nuôi không thể tự hoạt động phải cho các đơn vị, cá nhân bên ngoài thuê nuôi, doanh thu không đủ bù chi phí.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu 2024

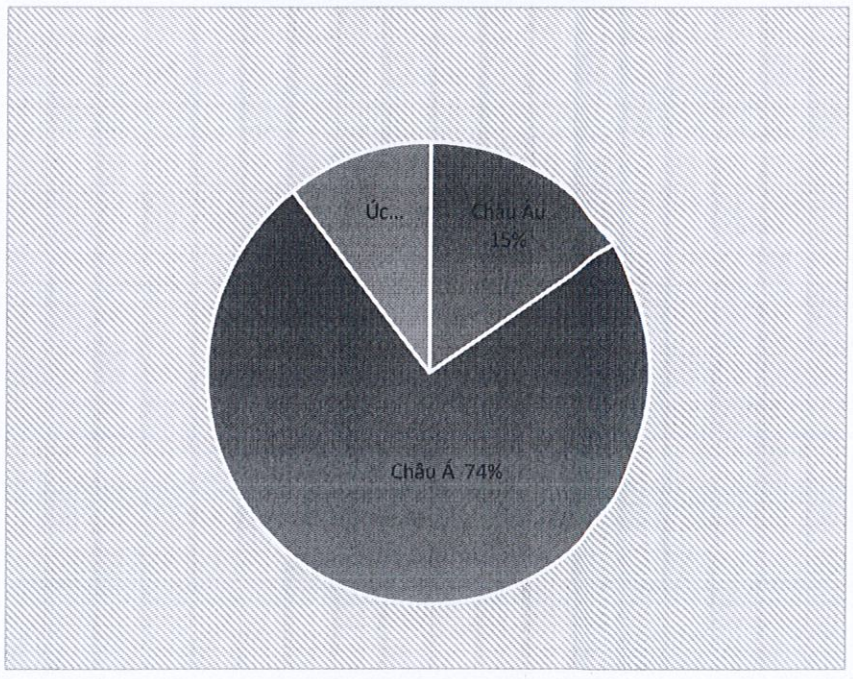

Cơ cấu thị trường xuất khẩu 2025

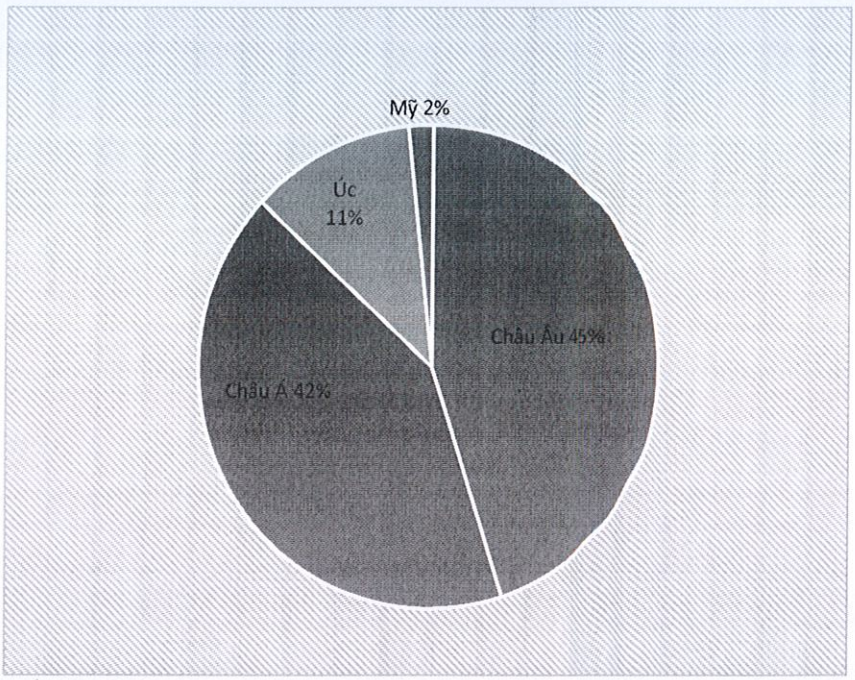


***2. Tình hình tài chính***

a/ Tình hình tài sản:

Do thiếu hụt nguồn vốn lưu động,ngân hàng thu hồi vốn vay từ 5-10% nên thời gian vừa qua Công ty thu gọn vùng nguyên liệu, chỉ sử dụng 01 vùng nuôi với công suất 20%, còn lại các vùng nuôi khác cho thuê nhằm giảm chi phí, tăng doanh thu thuê ao. Song song với việc tự sản xuất cho Công ty, các nhà máy chuyển sang cung cấp dịch vụ gia công cá tra Fillet và các loại cá khác để xuất khẩu cho các đối tác ngoài nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng tài sản cũng như tạo công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, do thị trường xuất khẩu chủ lực của các Công ty gia công (thị trường Trung Quốc) gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh về giá nên các nhà máy hoạt động không hết công suất ( hoạt động 60% công suất) kéo theo doanh thu không đủ bù đắp các khoản chi phí. Hiệu quả sử dụng tài sản thấp.

**b/ Tình hình nợ phải trả:**

Nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng vào ngày 31.12.2025 giảm so với 31.12.2024. Các vùng nuôi nguyên liệu quy hoạch theo hướng thu hẹp, chỉ tập trung nuôi ít ở các vùng nuôi đạt tiêu chuẩn ASC. Đồng thời việc gia tăng hoạt động cung cấp dịch vụ gia công nên nhu cầu vốn lưu động thanh toán các khoản nợ ngắn hạn không còn nhiều như cùng kỳ các năm trước, kéo theo các khoản nợ phải trả giảm so với cùng kỳ.

***3. Những cải tiến về về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:***

- Đổi mới, nâng cấp hệ thống băng chuyền cấp đông IQF để giảm thời gian cấp đông, tăng năng suất, tiết giảm chi phí tại các nhà máy.

- Thay đổi, cải tiến qui trình sản xuất chế biến của nhà máy chế biến thực phẩm F360, để tăng năng suất, giảm lao động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành đủ sức cạnh tranh với các đơn vị khác; thay đổi phương thức và mô hình kinh doanh hàng nội địa, tập trung một đầu mối để tiết giảm chi phí bán hàng… mở rộng hoạt động gia công các mặt hàng GTGT khác cho các đơn vị ngoài để gia tăng nguồn thu.

- Giải thể các đơn vị nội bộ hoạt động kém hiệu quả, sáp nhập các bộ phận có chức năng tương đồng để tiết giảm lao động, nâng cao năng lực làm việc.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, tinh gọn bộ máy quản lý; tinh giảm nhân viên ở các bộ phận được thu gọn.

### *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

**Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

| STT | CÁC CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2025 | THỰC HIỆN 2025 | KẾ HOẠCH 2026 |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG** | | | | |
| 1 | Sản lượng xuất khẩu | tấn | 1.200 | 683,76 | 1.100 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ nội địa<br>-Hàng Fillet<br>+ Sản lượng<br>+ Doanh thu<br>-Hàng chế biến GTGT<br>+ Sản lượng<br>+ Doanh thu<br>Hàng hóa, dịch vụ khác | <br><br>tấn<br>tỷ đồng<br><br>tấn<br>tỷ đồng | <br><br><br><br><br>800<br>50 | <br><br><br><br><br>1.100,23<br>73,83 | <br><br><br><br><br>800<br>50 |
| **II** | **CHỈ TIÊU KIM NGẠCH XNK** | | | | |
| 1 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 3,0 | 1,99 | 3,0 |
| 2 | Kim ngạch nhập khẩu | USD | | | |
| **III** | **CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH** | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 520 | 522 | 525 |
| 2 | Tổng chi phí | tỷ đồng | 515 | 524,51 | 520 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 5 | -2,51 | 5 |
| **IV** | **KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG** | | | | |
| 1 | Tổng lao động | Người | 1.600 | 1.526 | 1.550 |
| 2 | Thu nhập bình quân người/tháng | đ/n/t | 6.500.000 | 6.635.000 | 6.500.000 |

### *5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:*

**5.1 Phần ý kiến ngoại trừ:**

**5.1.1** Báo cáo tài chính có sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty AGIFISH, dựa trên khoản lỗ lũy kế của Công ty AGIFISH tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 878.587.770.191 đồng. Do đó hiện Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, bao gồm cả việc thanh lý một số khoản đầu tư, cụ thể:

+ Thu hẹp quy mô nuôi trồng, thanh lý vùng nuôi để phù hợp với thực tế thị trường tiêu thụ, cho thuê các vùng nuôi đang không sử dụng nhằm giảm chi phí, tăng doanh thu và đảm bảo dòng tiền.

+ Cung cấp dịch vụ gia công cá tra fillet xuất khẩu tại các nhà máy chế biến nhằm ổn định doanh thu, ổn định dòng tiền và hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả nợ, lãi vay với các tổ chức tín dụng và ổn định đời sống cho người lao động.

+ Thỏa thuận với các ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn lưu động cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Do đó Ban Giám đốc tin rằng, Báo cáo Tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**5.1.2** Công ty đã thực hiện xóa các khoản nợ phải thu khách hàng và nợ phải thu khác theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQĐHĐCĐ/2023 ngày 23/06/2023, với tổng số nợ gốc được xóa là 545.593.871.438 đồng. Việc Công ty AGIFISH đưa các khoản nợ khó đòi ra theo dõi ngoài bảng cân đối kế toàn và sẽ được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính 10 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và tiếp tục có các biện pháp thu hồi nợ là phù hợp với thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính Trong đó,

- Công ty Cổ phần Nông thủy Sản Việt Phú có số nợ đã xóa là 190.987.131.209 đồng. Khoản nợ phải thu của Công ty đối với Công ty Cổ phần Nông thủy sản Việt Phú là bao gồm công nợ bán hàng và khoản nợ cho mượn vốn từ năm 2017, 2018, 2019. Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Nông thủy sản Việt Phú những năm này bị lỗ, không có khả năng thanh toán nợ. Xét trên nguyên tắc thận trọng Công ty AGIFISH đã trích lập toàn bộ số nợ của Công ty Việt Phú do đánh giá khả năng không thu hồi được nợ. Ngày 19/09/2022, Công ty Cổ phần Nông thủy sản Việt Phú đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang thông báo giải thể .Công ty AGIFISH cam kết việc trích lập này là hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc kế toán và phù hợp với các chuẩn mực có liên quan.
- Công ty TNHH MTV Thủy sản Hưng Thành có số nợ đã xóa là 139.318.256.976 đồng. Công ty AGIFISH đánh giá các khoản công nợ này không có khả năng thu hồi. Theo nguyên tắc thận trọng nên đã trích lập dự phòng bổ sung cho toàn bộ giá trị còn lại của các khoản công nợ này vào Báo cáo tài chính năm 2020. Ngày 08/08/2023 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giag đã thông báo Công ty TNHH MTV Thủy Sản Hưng Thành ngừng hoạt động. Do đó, chúng tôi giữ nguyên giá trị các khoản dự phòng công nợ phải thu khó đòi đã trích lập trong các năm trước.

**5.1.3** Theo kết luận tại Bản án phúc thẩm số 04/2024/KDTM-PT ngày 25/06/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang, liên quan đến vụ tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Delta AGF (đã bị tuyên bố phá sản), Tòa án đã tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán bất động sản ngày 14/05/2010 và phụ kiện hợp đồng số 01 ngày 10/06/2010. Thực hiện theo phán quyết của Tòa án, vào ngày 27/07/2024, Công ty đã bàn giao toàn bộ tài sản cố định hữu hình và vô hình tại kho lạnh Mỹ Thới cho quản tài viên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Delta AGF. Theo kết luận của Bản án, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Delta AGF có nghĩa vụ phải bồi thường và hoàn trả cho Công ty tổng số tiền 303.995.849.999 đồng. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thận trọng trong Báo cáo tài chính, Công ty chỉ ghi nhận khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Delta AGF theo giá trị còn lại của các tài sản đã bàn giao với số tiền 54.771.764.748 đồng. Nghiệp vụ phát sinh này phản ánh đúng phán quyết của tòa án, tuy nhiên do Kiểm toán chưa có đầy đủ bằng chứng

về khoản công nợ này cũng như khả năng thu hồi công nợ nên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ.

**5.1.4** Vào ngày 23/12/2015 Công ty AGIFISH đã ký hợp đồng số 01/2015AGF-QC-TDMIR về việc mua bán cá tra fillet với các bên liên quan Công ty TNHH Quang Chiến và Công ty TDMIR (Công ty được thành lập và hoạt động tại Nga). Theo hợp đồng nêu trên thì Công ty TNHH Quang Chiến có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty AGIFISH thay cho Công ty TDMIR. Từ tháng 01/2016 đến tháng 05/2016, Công ty AGIFISH đã xuất khẩu 672 tấn cá tra fillet và Công ty TNHH Quang Chiến đã thanh toán cho Công ty AGIFISH với số tiền 1,314,600 USD (tương đương 29.299.428.680 đồng). Theo kết luận Bản án sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 28/08/2020 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lai Châu thì Công ty AGIFISH có trách nhiệm hoàn trả số tiền 29.299.428.680 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) với lý do số tiền này là tiền Công ty TNHH Quang Chiến chiếm đoạt trái phép từ Ngân hàng AGRIBANK để thanh toán cho Công ty AGIFISH. Công ty đã trích trước khoản tiền này vào kết quả kinh doanh năm 2021 và chưa ghi nhận các khoản lãi chậm nộp tương ứng. Trong thương vụ kinh doanh trên Công ty AGIFISH luôn thực hiện đúng những qui định của phát luật về mua bán và xuất khẩu hàng hóa. Việc thu hồi số tiền 29.299.428.680 đồng vì cho rằng dòng tiền thanh toán từ phạm tội mà có là không hợp lý vì Công ty AGIFISH không có cơ sở để xem nguồn gốc số tiền của khách hàng thanh toán cho Công ty từ đâu mà có được. Phán quyết của tòa án đã gây thiệt hại rất lớn cho Công ty AGIFISH và hiện nay Công ty AGIFISH đang gặp khó khắn về tài chính nên chưa thực thi bản án được.

**5.1.5** Hợp đồng chuyển nhượng vùng nuôi Nhơn Hòa ngày 30/05/2016 giữa Công ty AGIFISH và Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh An Giang (PGBank–An Giang) với tổng diện tích 137.389 $m^2$ đất (gồm các ao nuôi và công trình phụ trợ), trong đó có 72.362,4 $m^2$ đất chưa nhận được kết luận từ sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang về việc chuyển nhượng. Đây là vùng nuôi được đầu tư theo định hướng phát triển Công ty AGIFISH trong dài hạn. Tuy nhiên, vùng nuôi này nằm trong quy hoạch tổng thể các vùng nuôi có đất bãi bồi của huyện Chợ Mới (tỉnh An Giang), vì vậy việc sang tên chưa được hoàn thiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang đã tiếp nhận và trong quá trình xử lý hồ sơ để công nhận quyền sử dụng hợp pháp cho Công ty AGIFISH. Công ty AGIFISH chấp hành và tuân thủ theo chủ trương chính sách quy hoạch đất đai của huyện Chợ Mới nói riêng và tỉnh An Giang nói chung. Việc hoàn chỉnh pháp lý tài sản vùng nuôi này sẽ sớm hoàn thiện khi các chính sách quy hoạch của tỉnh hoàn tất.

5.2 **Phần các yêu cầu khác của pháp luật**

Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Công ty AGIFISH và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam–Chi nhánh TPHCM vào ngày 08/12/2016, trong đó Công ty AGIFISH đã dùng một phần tài sản của mình để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Cổ phần Hùng Vương. Tuy nhiên theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 20/07/2012 và quy định hiện nay tiếp tục hướng dẫn tại khoản 2, điều 293, nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Công ty đại chúng không được cung cấp khoản bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức. Công ty AGIFISH đã ghi nhận điều này và đang cùng với Công ty cổ phần Hùng Vương tháo gỡ những khó khăn để nghiêm chỉnh thực hiện những qui định của pháp luật.

### *6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty (xem chi tiết phần 6 mục II ở trên)*

Trước sự phát triển của thị trường hiện nay, ngoài yêu cầu về chất lượng, người tiêu dùng và các nhà nhập khẩu thuỷ sản quan tâm nhiều hơn đến các sản phẩm bền vững và có trách nhiệm, khách hàng còn đòi hỏi sản phẩm phải được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và người lao động. Do vậy, Ban lãnh đạo công ty nỗ lực thực thi hành trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá kinh sản xuất kinh doanh; Xây dựng chương trình, kế

hoạch từng bước áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và Công ty Agifish đã được cấp chứng nhận nuôi thuỷ sản bền vững (ASC) cho vùng nuôi cá An Thạnh Trung, tỉnh An Giang, vùng nuôi cá An Nhơn, tỉnh Đồng Tháp.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.*

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều được thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị và Công ty mẹ là tập đoàn Hùng Vương; Hội đồng quản trị đã đề ra nhiều giải pháp đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn như: các giải pháp giảm giá thành sản xuất từ khâu nguyên liệu cho đến chế biến và xuất khẩu để ổn định doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động. Song, Công ty vẫn phải chịu lỗ do các nguyên nhân chính sau;

- Thị trường Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chính của các đơn vị đang gia công tại Công ty. Trong năm qua gặp nhiều trở ngại, hàng xuất khẩu tồn động, khách hàng ép giá, nợ chậm dẫn đến các đơn vị phải thường xuyên ngưng sản xuất để giảm thiệt hại, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu của Công ty.

- Các nhà máy đều phải cho các đơn vị khác thuê gia công để duy trì hoạt động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động nên hiệu quả mang lại không có, nguồn thu không đủ bù chi phí do lãi suất tăng cao trong khi nguồn vốn để Công ty hoạt động dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng.

Tổng hợp từ những nguyên nhân trên dẫn đến doanh thu giảm mạnh, các nhà máy hoạt động không đủ công suất đẩy giá thành tăng cao, lợi nhuận không đủ bù vào chi phí tài chính, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp làm cho hoạt động trong năm 2025 của Công ty lỗ hơn 2,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, mức lỗ đã giảm hơn 28% so với năm trước.

Công ty vẫn kiên trì thực hiện các giải pháp đã đề ra: tăng năng suất, ổn định chất lượng giảm giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, giảm chi phí, chính sách tinh giảm nhân sự, giải thể các bộ phận hoạt động không hiệu quả, quan tâm đúng mức đối với người lao động như tiền lương cùng các chế độ đãi ngộ đã giữ chân được lực lượng lao động giỏi, mang lại sự ổn định trong sản xuất và chất lượng.

### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty*

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, sau Đại hội Tổng giám đốc tiếp tục triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, tập trung cho sản xuất kinh doanh; Cho thuê gia công các nhà máy, chấn chỉnh lại công tác quản lý, qui hoạch lại vùng nguyên liệu theo hướng cho thuê các vùng nuôi mà Công ty thiếu nguồn vốn để tự chủ hoạt động; tìm kiếm thêm khách hàng tại các thị trường mới, nhưng do không có nguồn nguyên liệu để đáp ứng thành phẩm theo yêu cầu các đơn hàng nên không thể phát triển thêm... ảnh hưởng từ nhiều yếu tố làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm không đạt mục tiêu đề ra, dẫn đến lỗ, tuy nhiên đã giảm nhiều so với năm trước. Nguyên nhân chính là:

- Thị trường Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chính của các đơn vị đang gia công tại Công ty. Trong năm qua gặp nhiều trở ngại, hàng xuất khẩu tồn động, khách hàng ép giá, nợ chậm dẫn đến các đơn vị phải thường xuyên ngưng sản xuất để giảm thiệt hại, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu của Công ty.

- Các nhà máy đều phải cho các đơn vị khác thuê gia công để duy trì hoạt động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động nên hiệu quả mang lại không có, nguồn thu không đủ bù chi phí do lãi suất tăng cao trong khi nguồn vốn để Công ty hoạt động dựa vào nguồn vốn vay ngân hàng.

Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc đã báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất các giải pháp để thực hiện các chiến lược kinh

doanh do HĐQT đưa ra, trực tiếp chỉ đạo việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kịp thời, chính xác theo đúng quy định.

### *3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị*

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch Sản xuất kinh doanh niên độ Tài chính 2026 của Công ty.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông niên độ Tài chính 2026.

- Sắp xếp lại các vùng nuôi cá nguyên liệu theo hướng thu hẹp vùng nuôi, cho thuê hoặc thanh lý các vùng nuôi Công ty không có nguồn vốn nuôi tự chủ để tăng hiệu quả hoạt động trong công tác nuôi trồng.

- Trong năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục cho thuê gia công các nhà máy đông lạnh. Hoạt động kinh doanh xuất khẩu sẽ mua lại thành phẩm từ các đơn vị gia công để cung cấp cho các khách hàng tuyền thống nhằm duy trì khách hàng. Tập trung nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị của nhà máy AGF360 để sản xuất hàng GTGT xuất khẩu cho thị trường Châu Âu khi tình hình chuyển biến tốt hơn;

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho khách hàng như giao hàng đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm đúng như cam kết, dần lấy lại thương hiệu Agifish là một trong những thương hiệu mạnh, uy tín.

- Đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng để nâng thị phần trong nước và xuất khẩu; đưa ra thị trường các sản phẩm mới bù đắp cho sản phẩm fillet bị thu hẹp. Thay đổi phương thức và mô hình kinh doanh hàng nội địa theo hướng tập trung, tinh gọn để giảm chi phí bán hàng tăng khả năng cạnh tranh và mang lại hiệu quả. Mở rộng việc gia công sản phẩm GTGT cho các đơn vị khác nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

- Sử dụng đồng vốn có hiệu quả, tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, không đầu tư, chi tiêu cho các hoạt động ngoài sản xuất kinh doanh, không đầu tư các hạng mục công trình hoặc mua sắm thiết bị chưa thật sự cần thiết và mang lại hiệu quả trong giai đoạn hiện nay, theo phương châm "*Không được, thì không để mất*".

- Điều chỉnh tiền lương, chế độ chính sách cho cán bộ quản lý theo hướng tiết giảm, để hạ giá thành sản phẩm nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

## V. Quản trị Công ty:

### *1. Hội đồng quản trị*

#### *a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị*

Số lượng thành viên: 6 người. Trong đó:

+ Thành viên bên trong: 3 người

+ Thành viên bên ngoài: 3 người/

Nhiệm kỳ: 5 năm

| Họ và tên | Chức vụ | Nhiệm kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| 1. Châu Duy Cường | Chủ tịch | 2023 - 2028 | Thành viên độc lập |
| 2. Dương Ngọc Minh | Phó Chủ tịch | 2023 - 2028 | Thành viên không điều hành |
| 3. Nguyễn Văn Ký | Thành viên | 2023 - 2028 | |
| 4. Nguyễn Văn Dũng | Thành viên | 2023 - 2028 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 5. Huỳnh Xuân Vinh | Thành viên | 2023 - 2028 | |
| 6. Võ Quốc Khánh | Thành viên | 2023 - 2028 | Thành viên độc lập |

**Tóm tắt lý lịch cá nhân của các thành viên:**

**Ông Châu Duy Cường**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Châu Duy Cường |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 22 – 07 – 1973 |
| Nơi sinh: | Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang |
| CMND: | 089073010169 ngày cấp 21/9/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 81/13 Đường Phạm Ngũ Lão, P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ |
| Số ĐT liên lạc: | 0913974075 |
| Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản |
| Quá trình công tác: | 1996 – 2007: Phụ trách thương mại công ty Proconco/<br>2008 đến 2012: Phụ trách kỹ thuật nuôi cá công ty Cổ phần Hùng Vương<br>2013 đến nay: Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác | Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn Thủy sản Hùng Vương Vĩnh Long |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Ông Dương Ngọc Minh**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Dương Ngọc Minh |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 22 – 10 – 1956 |
| Nơi sinh: | TP. Hồ Chí Minh |
| CMND: | 021997925, ngày cấp 20 - 10 – 2003 nơi cấp: TPHCM |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 218/33/7 đường Minh Phụng, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh |
| Số ĐT liên lạc: | 0903 311 111 |
| Trình độ chuyên môn: | Kinh doanh |
| Quá trình công tác: | Từ 1975 đến 1984: Phó Giám đốc kiêm Chỉ huy trưởng Nông trường Duyên Hải.<br>Từ 1984 đến 1994: Giám đốc công ty Chế biến Thủy sản Hùng Vương.<br>Từ 2003 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Hùng Vương. |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Hùng Vương |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay): | 22.370.625 cổ phần, chiếm 79,58 % vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu: | 22.370.625cổ phần, chiếm 79,58 % vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Ông Võ Quốc Khánh**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Võ Quốc Khánh |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 31/8/1971 |
| Nơi sinh: | Tỉnh Long An |
| CMND: | 080071011508, ngày cấp 10/7/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 257/99 ấp Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí minh |
| Số ĐT liên lạc: | 0979798973 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân chế biến thủy sản |
| Quá trình công tác: | - Từ 1993 đến 2000: Nhân viên Xí nghiệp đông lạnh Việt Phú thuộc Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn<br>- Từ 2002 đến 2007: nhân viên Công ty TNHH Việt Phú – Tiền Giang<br>- Từ 2008 đến 2021: nhân viên Công ty CP NTS Việt Phú – Tiền Giang<br>- Từ 6/2023 đến nay: TV Hội đồng quản trị Agifish |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Thành viên Hội đồng Quản trị. |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) | Không |
| + Đại diện sở hữu: | Không |
| + Cá nhân sở hữu: | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Ông Nguyễn Văn Ký** (vui lòng xem phần Ban Điều hành bên trên)

**Ông Nguyễn Văn Dũng** (vui lòng xem phần Ban Điều hành bên trên)

**Ông Huỳnh Xuân Vinh** (vui lòng xem phần Ban Điều hành bên trên)

***b) Các tiểu ban của Hội quản trị:*** Không có

***c) Hoạt động của Hội đồng quản trị***

Thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị phù hợp với sự phát triển của Công ty trong tình hình hiện nay. Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế để đề ra những chủ trương, định hướng phát triển phù hợp.

Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang (Agifish) vào lúc 8h30 ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường trụ sở Công ty số 1234 đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang. Ông Châu Duy Cường, Chủ tịch HĐQT, thay mặt cho Đoàn Chủ tịch đọc các tờ trình trước Đại hội để xin ý kiến các nội dung cần biểu quyết thông qua.

- Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2024; báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc;
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024;
- Thông qua Báo cáo tài chính niên độ 2024 sau kiểm toán;
- Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch Sản xuất kinh doanh trong niên độ 2025;
- Thông qua việc ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chinh của Công ty từ danh sách các Công ty kiểm toán niên độ tài chính 2025: A&C, PWC, AASC, E&Y và Deloitte;
- Tờ trình đề cử nhân sự vào Ban kiểm soát;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

***Các cuộc họp của HĐQT:***

Trong niên độ tài chính 2025 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm đưa ra các chủ trương, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ tham gia các cuộc họp của các thành viên HĐQT được thống kê chi tiết như sau

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Châu Duy Cường | Chủ tịch | 4/4 | 100% | |
| 2 | Dương Ngọc Minh | Phó Chủ tịch | 4/4 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Văn Ký | Thành viên | 4/4 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Văn Dũng | Thành viên | 4/4 | 100% | |
| 5 | Ông Huỳnh Xuân Vinh | Thành viên | 4/4 | 100% | |
| 6 | Ông Võ Quốc Khánh | Thành viên | 4/4 | 100% | |

- Họp Hội đồng Quản trị lần thứ 108 ngày 07/01/2025: thông qua kế hoạch kinh doanh 2025 và xem xét công tác chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông năm 2025.
- Họp Hội đồng Quản trị lần thứ 109 ngày 13/3/2025: Xem xét tình hình tài chính Công ty, các khoản tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Họp Hội đồng Quản trị lần thứ 110 ngày 18/4/2025: xem xét đề cử nhân sự ứng cử vào ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 -2028.
- Họp Hội đồng Quản trị lần thứ 112 ngày 26/12/2025: Tổng kết, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và xem xét hỗ trợ tiền cho người lao động trong dịp tết nguyên đán Bính Ngọ.

***Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị:***

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQHĐQT/2025 | 07/01/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 |
| 2 | 02/NQHĐQT/2025 | 18/4/2025 | Nghị quyết HĐQT về việc đề cử nhân sự ứng cử vào ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 -2028 |

Thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Công ty kiểm toán niên độ 2025.

***2. Ban Kiểm soát***

***a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát***

**Ông Phan Minh Trí – Trưởng ban kiểm soát**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Phan Minh Trí |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 15/9/1987 |
| Nơi sinh: | Mỹ Hòa Hưng An Giang |
| Căn cước công dân: | 089087015474 ngày cấp 09/3/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTHX |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | Ấp Hòa Thịnh, xã An Châu, tỉnh An Giang |
| Số ĐT liên lạc: | 0948111545 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử Nhân quản trị kinh doanh |
| Quá trình công tác: | Từ 2011 – 2015: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bình Minh<br>Tử 2016 đến nay: nhân viên Xí nghiệp kho vận thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Nhân viên Xí nghiệp kho vận thuộc Công ty cổ phần XNK thủy sản An Giang |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) | Không |

| | |
|---|---|
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Bà Lê Thị Ngọc Giàu: Thành viên**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | LÊ THỊ NGỌC GIÀU |
| Giới tính: | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh: | 01/08/1982 |
| Nơi sinh: | Bình Đức, Long Xuyên, An Giang |
| Căn cước công dân: | 089182006467 ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTHX |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 227/6 Đông An 1, Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang |
| Số ĐT liên lạc: | 0935 710 787 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử Nhân tài chính doanh nghiệp |
| Quá trình công tác: | Từ 01/7/2024 đến nay: Nhân viên Công ty cổ phần XNK Thủy Sản An Giang |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: | Nhân viên nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh AGF8 |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

**Ông Nguyễn Tường Huy: thành viên**

| | |
|---|---|
| Họ và tên: | Nguyễn Tường Huy |
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 18/10/1982 |
| Nơi sinh: | Châu Đốc An Giang |
| Căn cước công dân | 089082026669 ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTHX |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Địa chỉ thường trú: | 69 Dương Khuê, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang |
| Số ĐT liên lạc: | 0918932928 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử Nhân tài chính doanh nghiệp |
| Quá trình công tác: | Từ 10/2004 đến nay: Nhân viên Xí nghiệp AGF360 thuộc Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu thủy sản An Giang |
| Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết | Nhân viên nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh AGF360 |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Không |
| Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) | Không |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết | Không |
| | Không |
| Những khoản nợ đối với Công ty: | Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | Không |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: | Không |

***b) Hoạt động của Ban kiểm soát:***

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, kịp thời giám sát và góp ý kiến cho các hoạt động cũng như quyết định của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.

***3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.***

***a) Thù lao cho Hội đồng Quản trị trong niên độ 2025:***

Trong niên độ 2025, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ Công ty.

***b) Giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan:*** *Không có*

***c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:*** Không có

***d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:***

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị công ty theo quy định của Nhà nước.

**V. Báo cáo tài chính (xem riêng báo cáo chính niên độ 2025 đã kiểm toán)**

**Bình Đức, ngày 7 tháng 4 năm 2026**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0100583588 CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG P. BÌNH ĐỨC - T. AN GIANG

**CHÂU DUY CƯỜNG**

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG

Digitally signed by CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG
DN: C=VN, S=AN GIANG, L=Tp Long Xuyên, CN=CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN AN GIANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1500583588
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-04-08 14:00:56